

PHÂN BIỆT NHỮNG CẶP TỪ DỄ NHẦM LẤN TRONG CÔNG SỞ & THƯƠNG MẠI

Tài liệu chuyên đề ôn thi Tiếng Anh - Sinh động & Dễ hiểu

1. Appoint vs. Assign (Bổ nhiệm chức vụ vs. Phân công công việc)

- **Appoint:** Bổ nhiệm, chỉ định ai vào chức vụ quan trọng.

Ví dụ: The board of directors decided to appoint a new general manager.

→ Lờì dịch: Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm một giám đốc điều hành mới.

- **Assign:** Phân công, giao nhiệm vụ hoặc công việc cụ thể.

Ví dụ: The teacher decided to assign a challenging project to the students.

→ Lờì dịch: Giáo viên quyết định giao một dự án đầy thử thách cho các học sinh.

2. Effective vs. Efficient (Có hiệu quả chung vs. Năng suất / Tối ưu hóa)

- **Effective:** Đạt được hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

Ví dụ: This new marketing strategy is extremely effective in boosting sales.

→ Lời dịch: Chiến lược tiếp thị mới này cực kỳ có hiệu quả trong việc thúc đẩy doanh số.

- **Efficient:** Năng suất cao, tối ưu thời gian và chi phí.

Ví dụ: Modern office machines help us work much more efficiently.

→ Lời dịch: Các máy móc văn phòng hiện đại giúp chúng ta làm việc năng suất và hiệu quả hơn rất nhiều.

3. Enquiry vs. Inquiry (Yêu cầu thông tin vs. Cuộc điều tra chính thức)

- **Enquiry:** Sự thăm dò, hỏi thông tin (phổ biến Anh-Anh).

Ví dụ: We received a customer enquiry about product prices yesterday.

→ Lời dịch: Chúng tôi đã nhận được một yêu cầu hỏi thông tin của khách hàng về giá sản phẩm vào ngày hôm qua.

- **Inquiry:** Cuộc điều tra chính thức để làm rõ vấn đề (phổ biến Anh-Mỹ).

Ví dụ: The police launched a formal inquiry into the financial scandal.

→ Lời dịch: Cảnh sát đã mở một cuộc điều tra chính thức về vụ bê bối tài chính.

4. Lay off vs. Fire (Sa thải do kinh tế khó khăn vs. Sa thải vì lỗi cá nhân)

- **Lay off:** Cho nghỉ việc/sa thải hàng loạt do công ty thiếu việc làm.

Ví dụ: Due to the economic downturn, the company had to lay off 50 workers.

→ Lời dịch: Do suy thoái kinh tế, công ty đã phải cho 50 công nhân nghỉ việc.

- **Fire:** Sa thải do nhân viên phạm lỗi hoặc làm việc kém.

Ví dụ: He was fired from his job for stealing company property.

→ Lời dịch: Anh ta đã bị sa thải khỏi công việc vì tội ăn cắp tài sản của công ty.

5. Official vs. Officer (Chính thức vs. Sĩ quan / Cán bộ nhà nước)

- **Official:** Mang tính chính thức từ cơ quan thẩm quyền.

Ví dụ: The government made an official announcement about the new tax policy.

→ Lời dịch: Chính phủ đã đưa ra một thông báo chính thức về chính sách thuế mới.

- **Officer:** Sĩ quan, cảnh sát hoặc cán bộ quản lý.

Ví dụ: A traffic officer helped direct cars through the flooded street.

→ Lời dịch: Một cảnh sát giao thông đã giúp điều tiết xe cộ đi qua con đường bị ngập lụt.

6. Personnel vs. Personal (Nhân sự công ty vs. Cá nhân riêng tư)

- **Personnel:** Đội ngũ nhân viên, nhân sự trong doanh nghiệp.

Ví dụ: All company personnel must attend the safety training session tomorrow.

→ Lời dịch: Toàn bộ nhân sự của công ty phải tham gia buổi đào tạo an toàn vào ngày mai.

- **Personal:** Mang tính cá nhân, riêng tư của một người.

Ví dụ: Please respect my personal life and stop asking private questions.

→ Lời dịch: Xin hãy tôn trọng cuộc sống cá nhân của tôi và đừng hỏi những câu chuyện riêng tư nữa.

7. Receipt vs. Invoice vs. Bill (Biên lai vs. Hóa đơn thương mại vs. Hóa đơn dịch vụ/tiền điện)

- **Receipt:** Biên lai xác nhận đã thanh toán tiền mua hàng.

Ví dụ: Always keep your purchase receipt in case you need to exchange the item.

→ Lời dịch: Hãy luôn giữ biên lai mua hàng trong trường hợp bạn cần đổi món hàng đó.

- **Invoice:** Hóa đơn thương mại liệt kê hàng hóa để đòi tiền thanh toán (B2B).

Ví dụ: The company sent an invoice to the client for the consulting services.

→ Lời dịch: Công ty đã gửi một hóa đơn thanh toán cho khách hàng đối với các dịch vụ tư vấn.

- **Bill:** Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, internet, nhà hàng.

Ví dụ: We need to pay the electricity bill before the end of this month.

→ Lời dịch: Chúng ta cần thanh toán hóa đơn tiền điện trước cuối tháng này.

Xin lưu ý những người sử dụng: chương trình tiếng Anh tương tác “From ZERO to MASTER” này chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome + Fire Fox + Cốc Cốc + Opera...

Nhưng không thể chạy được trên chương trình cũ Internet Explorer.

Если các bạn có những thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật cần giải đáp, xin mời liên hệ với
Mr. Lê Đại Phong.

Composed by Mr. Lê Đại Phong – www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE → –
phone & Zalo 0971386608**